

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số: / QĐ-CĐBC ngày: / /)
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng BC Công nghệ & Quản trị doanh nghiệp

Lớp Học: Quản trị kinh doanh 2 - K11 Ngành: Quản trị kinh doanh Hệ ĐT: Cao đẳng chính quy

STT	MÃ SỐ	HỌ VÀ TÊN		LỚP HỌC	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐIỂM THI (LV,DA) TN			TBC TKHOÁ	XẾP LOẠI TỐT NGHIỆP
							QTH	QTNS	KHTTHCM		
1	07109E0064	Phạm Hồng	Thắng	QTKD11_2	07/03/1988	Thanh Hóa	5.0	7.0	6.0	5.89	TB
2	08109A0078	Đinh Thị Mỹ	Duyên	QTKD11_2	13/09/1989	Phú Yên	5.0	10.0	5.0	6.48	TB khá
3	08109A0142	Trần Thị	Hoa	QTKD11_2	08/02/1989	Quảng Nam	5.5	5.0	7.5	6.22	TB khá
4	08109A0324	Huỳnh Thị Thanh	Tâm	QTKD11_2	05/03/1990	Gia Lai	8.5	8.5	8.0	6.47	TB khá
5	0910090131	Phạm Hoàng	Nhi	QTKD11_2	06/02/1991	Tp Hồ Chí Minh	5.5	6.5	7.5	6.51	TB khá
6	0910090134	Huỳnh Tiến	Phát	QTKD11_2	24/07/1991	Bình Định	6.5	8.5	6.0	6.56	TB khá
7	0910090135	Đỗ Ngọc	Phôn	QTKD11_2	28/08/1989	Quảng Ngãi	8.5	8.0	7.5	6.16	TB khá
8	0910090144	Hồ Phạm Hồng	Phượng	QTKD11_2	21/03/1991	Tp Hồ Chí Minh	6.5	5.5	8.0	6.69	TB khá
9	0910090146	Nguyễn Thị Nguyệt	Quế	QTKD11_2	17/04/1990	Vĩnh Long	8.0	9.5	8.0	6.96	TB khá
10	0910090147	Bùi Huỳnh	Quyên	QTKD11_2	01/01/1990	Bình Thuận	8.0	7.5	7.5	6.82	TB khá
11	0910090153	Trần Quốc	Sáu	QTKD11_2	08/10/1990	Bình Định	7.0	8.0	7.5	6.50	TB khá
12	0910090164	Nguyễn Thị Hồng	Thanh	QTKD11_2	05/01/1991	Đắc Lắc	5.0	8.0	8.5	6.32	TB khá
13	0910090168	Huỳnh Công	Thành	QTKD11_2	05/12/1990	Lâm Đồng	5.5	5.0	7.0	6.33	TB khá
14	0910090175	Lê Thị Anh	Thi	QTKD11_2	09/04/1991	Tp Hồ Chí Minh	6.0	6.0	5.0	6.34	TB khá
15	0910090184	Nguyễn Thị Đông	Thư	QTKD11_2	17/04/1991	Đà Nẵng	8.0	9.0	7.0	6.43	TB khá
16	0910090209	Nguyễn Đức	Trung	QTKD11_2	30/09/1991	Đồng Nai	5.0	8.5	6.0	6.22	TB khá
17	0910090210	Vũ Anh	Tú	QTKD11_2	11/06/1991	Tp Hồ Chí Minh	6.5	6.5	6.0	6.26	TB khá
18	0910090214	Đỗ Kim	Tuấn	QTKD11_2	15/07/1991	Tp Hồ Chí Minh	6.5	7.0	5.0	6.32	TB khá
19	0910090218	Ngô Trung	Tuyến	QTKD11_2	11/12/1991	Hà Bắc	5.5	8.0	6.0	6.07	TB khá
20	0910090226	Thái Thị Thanh	Vân	QTKD11_2	20/06/1988	Tp Hồ Chí Minh	8.0	8.0	6.0	6.11	TB khá

21	0910090228	Lê Hồ Ti	Vi	QTKD11_2	04/01/1991	Lâm Đồng	7.0	9.5	7.0	6.77	TB khá
----	------------	----------	----	----------	------------	----------	-----	-----	-----	------	--------

Tổng Số: 21

TP.Hồ Chí Minh , ngày/..../ 20....

Người lập bảng

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

ThS. Nguyễn Thế Lực